**Viết  Sáng kiến kinh nghiệm ở tiểu học**

**như thế nào cho sát thực tế?**

|  |
| --- |
|  |

Nội dung nghiên cứu SKKN giáo dục tiên tiến hiện nay nên tập trung vào những lĩnh vực đổi mới như: đổi mới hoạt động quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp giáo dục, phát triển và bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện đổi mới nội dung, chương trình và sách giáo khoa, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.  Định hướng nghiên cứu các đề tài SKKN cụ thể như sau:

- SKKN về công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai các mặt hoạt động trong nhà trường.

- SKKN về hoạt động tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên ở đơn vị.

- SKKN về xây dựng và tổ chức hoạt động các phòng học bộ môn, phòng thiết bị và đồ dùng dạy học, phòng thí nghiệm; xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thư viện, cơ sở thực hành, thực tập.

- SKKN về việc triển khai, bồi dưỡng giáo viên thực hiện giảng dạy theo chương trình và sách giáo khoa mới.

- SKKN về tổ chức học 2 buổi/ngày; tổ chức bán trú trong nhà trường.

- SKKN về nội dung, phương pháp tổ chức, cách thức quản lý các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp.

- SKKN về cải tiến về nội dung bài giảng, phương pháp giảng dạy bộ môn, phương pháp kiểm tra, đánh giá, cho điểm học sinh phù hợp yêu cầu đổi mới của ngành và đáp ứng với yêu cầu phát triển xã hội.

- SKKN về công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động đoàn thể, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- SKKN về việc ứng dụng thành tựu khoa học tiên tiến, công nghệ thông tin trong hoạt  động quản lý , giảng dạy và giáo dục.

- Đồ dùng dạy học tự làm có bản thuyết minh và ứng dụng thực tế hiệu quả  được giải qua các Hội thi được đánh giá như một SKKN.

**II. CẤU TRÚC MỘT BÁO CÁO SÁNG KIẾN  KINH NGHIỆM:**

Xin giới thiệu hai cấu trúc hiện đang được sử dụng nhiều nhất để cán bộ, giáo viên tham khảo:

**1. Cấu trúc thứ nhất:**

***a. Đặt vấn đề (hoặc mở đầu, tổng quan, một số vấn đề chung)***

-       Trong phần này cần nêu rõ lý do chọn đề tài nghiên cứu. Lý do về mặt lý luận, về thực tiễn, về tính cấp thiết, về năng lực nghiên cứu của tác giả.

-       Xác định mục đích nghiên cứu của SKKN. Bản chất cần được làm rõ của sự vật là gì?

-       Đối tượng nghiên cứu là gì?

-       Đối tượng khảo sát, thực nghiệm.

-       Chọn phương pháp nghiên cứu nào?.

-       Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu ( thời gian nghiên cứu bao lâu? Khi nào bắt đầu và kết thúc?)

***b. Nội dung SKKN***

-       Những nội dung lý luận có liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm.

-       Thực trạng vấn đề nghiên cứu.

-       Mô tả, phân tích các giải pháp (hoặc các biện pháp, các cách ứng dụng, cách làm mới …) mà tác giả đã thực hiện, đã sử dụng nhằm làm cho công việc có chất lượng, hiệu quả cao hơn- Đây là phần trọng tâm của SKKN.

(Phần thực trạng và mô tả giải pháp có thể trình bày kết hợp; khi trình bày giải pháp mới có thể liên hệ với giải pháp cũ đã thực hiện hoặc những thử nghiệm nhưng chưa thành công nhằm nêu bật được sáng tạo của giải pháp mới)

-       Kết quả thực hiện (Thể hiện bằng bảng tổng hợp kết quả, số liệu minh hoạ, đối chiếu, so sánh…).

***c. Kết luận và khuyến nghị***

-       Những kết luận đánh giá cơ bản nhất về SKKN (nội dung, ý nghĩa, hiệu quả…).

-       Các đề xuất và khuyến nghị.

d. Tài liệu tham khảo (nếu có)

**2. Cấu trúc thứ hai**:

Cán bộ, giáo viên các trường học cũng  có thể tham khảo bảng chi tiết về việc trình bày một văn bản SKKN như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BỐ CỤC – DÀN Ý** | | | | **HỎI** | **ĐÁP** | **YÊU CẦU** |
| V  Ấ  N  Đ  Ề  N  G  H  I  Ê  N  C  Ứ  U | Hỏi  để  tìm hiểu  về  đối tượng  cải  tiến | I .  ĐẶT VẤN ĐỀ :  Vì  sao  phải  đổi mới  ? | 1. Cơ sở | 1. Ở lĩnh vực này, cần đạt những gì mới coi là tốt (chuẩn)? Cấp quản lý nào  chỉ đạo như thế ? | Nêu những điều cần đạt trong lĩnh vực này, xuất xứ các văn bản chỉ đạo. | Tác giả  biết chọn  đối tượng mới,  có mâu thuẫn  và  đáng nghiên cứu |
| 2. Thực trạng  ban đầu | 2. Thực trạng khi chưa đổi mới diễn ra như thế nào ?  3. So với chuẩn thì thua kém bao nhiêu ? So với mức trung bình thì thế nào? | Miêu tả (có ít nhất 1 lần so sánh).  về thực trạng khi chưa  đổi mới. |
| 4. Nếu không đổi mới sẽ tác hại thế nào ? | Dự báo nguy cơ nếu không đổi mới thực trạng |
| 3. Giải pháp  đã  sử dụng | 5. Khi chưa cải tiến đã áp dụng những giải pháp nào ? | Nêu hạn chế của các giải pháp đã vận dụng  khi chưa cải tiến. |
| 6. Những nguyên nhân nào gây nên sự kém cỏi ? Nguyên nhân nào là chủ yếu ? | Nêu các nguyên nhân  ®  phân tích nguyên nhân chủ yếu . |
| ĐỀ RA SÁNG KIẾN  để giải quyết mâu thuẫn  cho  bản thân tác giả  (ở  cơ sở,  ở  đơn vị) | II.  GIẢI QUYẾT  VẤN ĐỀ :  Đó  thưc hiện việc đổi mới  như  thế nào  ? | 1.Cơ sở lý luận | 7. Dựa vào cơ sở lý luận nào để định hướng trước khi giải quyết vấn đề ? | Trích dẫn, phân tích | Biết chọn  phương pháp  hợp lý  để  nghiên cứu lý luận  và  tiến hành  các  hoạt động  thực nghiệm  khoa học  đối với SK |
| 2. Giả thuyết | 8. Cho rằng có thể làm gì và làm cách nào để cải thiện thực trạng, nâng hiệu quả ? | Nêu giả thuyết bằng câu xác định ("nếu"..."thì")hoặc câu nghi vấn ("tại sao không..................?") |
| 3.  Quá trình  thử nghiệm  SK | 9. Hoạt động giải quyết vấn đề đó lần lượt diễn ra thế nào ?  10. Đã áp dụng lúc nào ? Mấy lần ? Trong bao lâu ? các mẫu thực nghiệm ? Mẫu đối chứng ?  11. Những ai ở  đơn vị và cấp trên đã quan sát, kiểm tra ? | Tường thuật những việc đã làm trong khi thử nghiệm SK (công khai) -  “biểu diễn” việc áp dụng SK cho cấp tổ kiểm tra.  Giới thiệu về những người quan sát việc áp dụng SK - giúp người đọc thêm tin cậy về ccác “nhân chứng” đã chứng kiến hoạt động áp dụng SK, kiểm chứng giả thuyết |
| 4.  Hiệu quả mới | 12. Đã tạo lợi ích thiết thực gì ?  13. So  với khi chưa có SK thì nay hiệu qủa tăng lên thế nào ?  14. So sánh với mẫu đối chứng (không dùng SK) thì kết quả hơn bao nhiêu, gấp mấy ?  15. So với yêu cầu (chuẩn) của trên thì kết quả sau khi đổi mới ra sao (gần đạt, đạt hay vượt) ?  16. Những ai đã khảo sát hiệu quả thực nghiệm cuối cùng của SK ?  17. Ý kiến đánh giá của họ ra sao ? | Chứng minh sự hiệu quả của SK (tác giả có thể phải so sánh đến 3...lần - với “vật chứng” cụ thể). | Kết quả cao hơn,     đáng tin;  SK đã  áp dụng |
| ĐỀ RA SKKN  (lý luận)  để  giải quyết mâu thuẫn cho cộng đồng, cho  đồng nghiệp ở  nơi khác | III.  BÀI HỌC KN :  Nên  sử dụng SKKN  ra sao  ? | 1. KN  cụ thể | 18. Vậy, cụ thể, SKKN này  thuộc loại nào  ? (Là “giải pháp cải tiến” hay “hợp lý hoá hoạt động”? | - **Cải tiến**:  cải tiến (kết cấu , thiết kế; sử dụng, tạo sản phẩm thay thế; thể nghịệm, bảo quản,..)  - **Hợp lý hoá hoạt động**:  tổ chức hoạt động nghiệp vụ ; công tác quản lý,... | Nêu rõ bản chất,  loại hình... của  giải pháp mới |
| 2. Áp dụng SKKN | 19. Muốn áp dụng SKKN, họ sẽ lần lượt  làm những việc gỡ ? | Dựng hình vẽ, ảnh chụp hoặc sơ đồ giúp người đọc dễ hình dung, vận dụng | Dễ áp dụng |
| 3. Kết luận chung và       kiến nghị | 20. Ý nghĩa  của SKKN (đối với thực tiễn, với lý luận ?)  21. Để nâng hiệu quả cao hơn, có thể làm những gì khác?  22. Cần tiếp tục nghiên cứu đối tượng nào ở  lĩnh vực này ?  23. Các cấp quản lý cần thực hiện những tác động gì để nâng hiệu quả cho phía áp dụng SKKN (tác giả, đồng nghiệp)? | Nêu ý nghĩa SKKN đối với ngành, đối với thực tiễn.  Đề xuất  các  ý  tưởng mới- SK; đề nghị với đồng nghiệp về việc nghiên cứu ý tưởng mới.  Đề nghị với các cấp QL về  áp dụng  và hỗ trợ SKKN. | Khẳng định  giá trị  của SKKN.  Có thể đưa ra hướng  nghiên cứu  tiếp theo |

**III. YÊU CẦU VỀ HÌNH THỨC  VĂN BẢN  SKKN**

-  Bản SKKN được đánh máy, in, đóng quyển theo đúng quy định: Soạn thảo trên khổ giấy A4 bằng MS Word, Font chữ Times New Roman, bảng mã Unicode, cỡ chữ : 14. Dãn dòng đơn.  Lề trái: 3 cm;  lề phải: 2 cm;; lề trên: 2 cm; lề dưới: 2 cm. Số trang tối thiểu để chấm cấp thành phố từ 20 trang trở lên.

- Bìa SKKN theo mẫu đính kèm. Tên SKKN phải  ngắn gọn, rõ ràng, đúng trọng tâm SKKN đề cập,  không dài quá 30 từ.